

Số: 59/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 10 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 147/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Xét Tờ trình số 171/TTr-UBND ngày 19 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 641/BC-BKTNS ngày 28 tháng 11 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 - 2030 (Danh mục kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát và vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của Nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.

2. Nghị quyết này thay thế các Nghị quyết:

a) Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai thông qua Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2021 - 2025.



b) Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước thông qua Danh mục các lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ Đầu tư phát triển Bình Phước giai đoạn 2021 - 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai khóa X, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2025.

Nơi nhận: *Phân*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- VKSND, TAND, THADS tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đảng ủy, TT.HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Đồng Nai (đưa tin và đăng tải trên cổng thông tin điện tử);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, P.DNTT.



CHỦ TỊCH

Tôn Ngọc Hạnh





DANH MỤC LĨNH VỰC ĐẦU TƯ, CHO VAY CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Nghị quyết số 59 /NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai)

STT	LĨNH VỰC
I	Giao thông, năng lượng, môi trường
1	Đầu tư kết cấu hạ tầng.
2	Đầu tư phát triển điện, sử dụng năng lượng mặt trời, hệ thống trạm sạc xe điện.
3	Đầu tư hệ thống cấp nước sạch, thoát nước, xử lý nước thải, rác thải, khí thải, đầu tư hệ thống tái chế, tái sử dụng chất thải, đầu tư sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường.
4	Đầu tư, phát triển hệ thống giao thông vận tải.
II	Công nghiệp, công nghiệp phụ trợ
1	Đầu tư các dự án xây dựng, phát triển khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu kinh tế.
2	Đầu tư các dự án phụ trợ bên ngoài hàng rào khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu công nghệ cao, khu chế xuất, khu kinh tế.
3	Di chuyển, sắp xếp lại các cơ sở sản xuất, cụm làng nghề; các cơ sở di dời theo chương trình của tỉnh.
III	Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn
1	Đầu tư xây dựng, cải tạo hồ chứa nước, công trình thủy lợi.
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp các dự án phục vụ sản xuất, phát triển nông thôn, nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp.
3	Đầu tư các dự án trồng, chăm sóc, tái canh, kết hợp ứng dụng công nghệ cao/ ứng dụng vật liệu mới/công nghệ số: cây công nghiệp, nông nghiệp, lâm nghiệp và nuôi trồng, khai thác thủy sản.
IV	Hạ tầng xã hội
1	Đầu tư xây dựng, phát triển nhà ở xã hội (nhà ở cho người có thu nhập thấp, nhà ở cho công nhân, ký túc xá sinh viên...).
2	Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng: bệnh viện, cơ sở khám chữa bệnh, trường học, siêu thị, chợ, trung tâm thương mại, trung tâm Logistics, chỉnh trang đô thị, khu dân cư, khu đô thị, khu tái định cư, văn hóa, thể dục, thể thao, công viên.
3	Đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp, mở rộng: khu du lịch, vui chơi giải trí, nghỉ dưỡng gắn với bảo vệ môi trường, cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử tại địa phương; di chuyển, sắp xếp, hiện đại hóa các khu nghĩa trang.

V	Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội khác
1	Đầu tư khởi nghiệp đối với các tổ chức, cá nhân đạt giải cao trong các cuộc thi khởi nghiệp cấp tỉnh tổ chức.
2	Đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh.
3	Đầu tư xây dựng mới, thành lập Doanh nghiệp sản xuất, chế biến thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư của tỉnh.
4	Đầu tư các dự án theo chương trình phát triển kinh tế - xã hội được tỉnh giao.

